



BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 23 THÁNG 09 NĂM 2021

	VN Index 1,352.76		0.15%		HNX Index 361.02		-0.66%	
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	961,252,500	32.1%	21,771	25.9%	198,931,361	9.4%	3,376	0.6%
Thỏa thuận	36,361,731	-30.0%	1,534	-9.0%	8,784,102	-44.2%	333	-45.9%
Tổng cộng	997,614,231	28.0%	23,305	22.8%	207,715,463	5.1%	3,709	-6.7%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	1,180.3
Giá trị bán (tỷ đồng)	1,554.3
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	-374.0
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	6.7

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
MBB	27,900	-100	-0.4
CTG	31,600	250	0.8
VND	53,600	200	0.4
KDH	42,000	0	0.0
VCB	99,500	0	0.0

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	51,000	100	0.2
KBC	44,550	1,550	3.6
DGC	155,900	-11,700	-7.0
MSN	145,000	-2,000	-1.4
CSV	64,800	-4,800	-6.9

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
KBC	44,550	3.6	1,243
HPG	51,000	0.2	915
TPB	41,550	3.6	734
DGC	155,900	-7.0	571
JC	29,650	3	513

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
TRC	41,400	2,700	7.0
VPH	8,580	560	7.0
ABS	21,500	1,400	7.0
TRA	95,200	6,200	7.0
VNS	10,800	700	6.9

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa >700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- **Chứng khoán Mỹ** khởi sắc vào ngày thứ Tư (22/9), sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) báo hiệu sẽ không thu hồi ngay lập tức các biện pháp kích thích tiền tệ đã đang hỗ trợ nền kinh tế trong suốt đại dịch. Chỉ số Dow Jones tăng 338.48 điểm (+1%) lên 34,258.32 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 41.45 điểm (+0.95%) lên 4,395.64 điểm. Chỉ số Nasdaq tăng 150.4 điểm (+1.02%) lên 14,896.80 điểm.
- **Chứng khoán Châu Á** hôm nay giao dịch trái chiều. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 200.31 điểm (-0.67%) xuống 29,639.40 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 13.73 điểm (+0.38%) lên 3,642.22 điểm; chỉ số SZSE Component tăng 110.28 điểm (+0.77%) lên 14,387.36 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 12.93 điểm (-0.41%) xuống 3,127.58 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- Thị trường chứng khoán hôm nay có phiên giao dịch trái chiều khi tích cực trong phiên sáng và trở nên tiêu cực khi bước vào phiên chiều. Đầu phiên giao dịch, sự hưng khởi vẫn được duy trì, lực cầu duy trì ở mức cao đẩy các cổ phiếu vốn hóa lớn tăng điểm. Tuy nhiên ngay khi vượt lên 1.360 điểm thì VN-Index đã phải hứng chịu áp lực bán lớn trên diện rộng, lực bán này duy trì và gia tăng suốt thời gian từ 14h cho đến hết phiên. Đà tăng điểm của các cổ phiếu cũng như chỉ số chung đã bị thu hẹp đáng kể, không còn giữ được vị thế tốt khi kết thúc phiên giao dịch. Chốt phiên VN-Index tăng 2.08 điểm (+0.15%) lên 1.352.76 điểm. Thanh khoản thị trường hôm nay tăng mạnh so với hôm qua với khối lượng khớp lệnh (KLKL) đạt 961.2 triệu cổ phiếu, tăng 32%; giá trị khớp lệnh (GTKL) đạt 21.7 nghìn tỷ, tăng 26%. Sàn HOSE có 143 mã tăng giá trong khi 253 mã giảm giá, 50 mã tham chiếu.
- Nhóm cổ phiếu VN30: VN30-Index tăng 5.01 điểm (+0.34%) lên 1,458.23 điểm. KLKL đạt 138.2 triệu cổ phiếu, tăng 12.5% so với phiên trước. MWG, TPB, VIC là những đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 5.5 điểm; trong khi MSN, TCB, VNM là những mã làm giảm mức tăng của chỉ số với 2.3 điểm. VN30 phiên hôm nay có 14 mã tăng giá, 13 mã giảm giá, 3 mã tham chiếu. Các mã tăng mạnh nhất có MWG (+5.01%), TPB (+3.62%), GAS (+2.49%); ở chiều ngược lại các mã giảm mạnh nhất là BVH (-2.03%), MSN (-1.36%), PNJ (-0.97%).
- Nhóm cổ phiếu ngoài VN30: KLKL của nhóm này đạt 802.8 triệu cổ phiếu, tăng 37% so với phiên hôm qua. 10 mã khớp lệnh nhiều nhất có 6 mã tăng điểm, 4 mã giảm điểm. Đáng chú ý có TDH tiếp tục tăng trần với KLKL tăng 3875%; chiều ngược lại có DGC giảm 6.98% với KLKL tăng 263%.
- HNX-Index giảm 2.41 điểm (-0.66%) xuống 361.02 điểm. PVI, SHB, VIF là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 1.3 điểm; trong khi VCS, NVB, IDC là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với 1.3 điểm. UPCOM-Index tăng 0.72 điểm (+0.74%) lên 98.37 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường hôm nay đạt mức cao: tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt hơn 1.34 tỷ đơn vị, tăng 23.1% so với phiên hôm qua; trong khi giá trị giao dịch đạt 29.5 nghìn tỷ đồng, tăng 17.8%.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Dệt may căng thẳng vì thiếu đơn hàng dịp cuối năm

Thông tin từ Hiệp hội Dệt may Việt Nam và các doanh nghiệp trong ngành cho hay, trong tháng 8/2021, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt và may mặc giảm 9,2% so với cùng kỳ, một số doanh nghiệp dệt may trong nước đang đối mặt thực trạng thiếu đơn hàng cho sản xuất trong cuối năm 2021 và đầu năm 2022. Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp dệt may công bố mới đây cho thấy, doanh thu của các doanh nghiệp dệt may đã sụt giảm đáng kể sau nhiều tháng liên tiếp phải áp dụng giãn cách xã hội. Công ty Dệt may Thành Công (TCM) cho biết, doanh thu tháng 8 của đơn vị này chỉ đạt 10,5 triệu USD (tương đương 238 tỷ đồng), giảm mạnh 23% so với cùng kỳ năm trước. Công ty bị lỗ sau thuế 282.425 USD (tương đương 6,4 tỷ đồng), trong khi cùng kỳ năm trước lãi 1 triệu USD (tương đương 22,7 tỷ đồng). Lũy kế 8 tháng, doanh thu của TCM đạt 106 triệu USD, lợi nhuận sau thuế 5,48 triệu USD (tương đương 124 tỷ đồng), giảm 24,4% so với cùng kỳ năm trước. Theo TCM, nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận sụt giảm mạnh là tình hình dịch bệnh phức tạp, đơn vị thực hiện làm việc giãn cách nên năng suất lao động ngành may không đạt kế hoạch. Trong khi đó, chi phí hoạt động theo phương thức 3 tại chỗ cao, dẫn đến biên lợi nhuận gộp không cao và lỗ sau thuế.

Ngành thủy sản Việt Nam xuất siêu 4,23 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm

Ngày 22/9, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam cho biết, trong tháng 8/2021, số thị trường nhập khẩu thủy sản của Việt Nam ít hơn 20 thị trường so với tháng trước và so với cùng kỳ năm ngoái. XK thủy sản Việt Nam sang nhiều thị trường trọng điểm (Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Hà Lan, Bỉ, Đan Mạch, Anh, Canada, Australia...) giảm từ 35-45% so với cùng kỳ 2020. Tuy nhiên, trong khi đó, có nhiều thị trường nhỏ vẫn duy trì tăng trưởng trong tháng 8/2021 như Mexico tăng 72%, Phillipines tăng 58%, Tây Ban Nha tăng 48%, Ai Cập tăng 38%, Bồ Đào Nha tăng 14%... Trong đó, XK thủy sản sang Mexico đạt 5,7 triệu USD, trong đó cá tra chiếm 67% với 3,84 triệu USD, tăng gần 49% so với cùng kỳ năm ngoái; cá ngừ chiếm 29% với 1,65 triệu USD, tăng tới 263%. Ngày 22/9, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam cho biết, trong tháng 8/2021, số thị trường nhập khẩu thủy sản của Việt Nam ít hơn 20 thị trường so với tháng trước và so với cùng kỳ năm ngoái.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Trung Quốc tiếp tục bơm 17 tỷ USD vào hệ thống để xoa dịu tâm lý về Evergrande

Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) tiếp tục bơm vốn vào hệ thống tài chính khi mà các thị trường rung lắc mạnh vì cuộc khủng hoảng nợ của Evergrande. PBoC đã bơm 110 tỷ Nhân dân tệ (17 tỷ USD) thông qua hợp đồng repo ngược kỳ hạn 7 ngày và 14 ngày. Đây là đợt bơm ròng mạnh nhất thông qua nghiệp vụ thị trường mở kể từ cuối tháng 1/2021, khi cú sốc về thanh khoản đẩy lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh. Trước đó, PBoC đã bơm thanh khoản trong 3 ngày liên tiếp, qua đó làm dấy lên đồn đoán rằng Bắc Kinh muốn xoa dịu tâm lý thị trường về Evergrande. Xoa dịu tâm lý thị trường đang là việc cấp thiết tại thời điểm này, khi nỗi lo về Evergrande đang lan truyền sang các thị trường trên toàn cầu. Giới đầu tư đang dõi mắt quan sát liệu Evergrande có thể trả khoản lãi 83.5 triệu USD tiền lãi với trái phiếu bằng USD kỳ hạn 5 năm trong ngày 23/09 hay không. Phần lãi coupon này là một phần trong 669 triệu USD lãi trái phiếu đến hạn trước khi kết thúc năm 2021.

Vàng thế giới suy giảm sau tin từ Fed

Giá vàng quay đầu giảm trong phiên giao dịch biến động ngày thứ Tư (22/9), sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) báo hiệu một đợt nâng lãi suất sớm hơn dự kiến và giảm nhịp độ mua trái phiếu vào giữa năm sau. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0.4% xuống 1,767.38 USD/oz. Trong khi, hợp đồng vàng tương lai nhích 0.03% lên 1,778.80 USD/oz. Chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết việc giảm nhịp độ mua trái phiếu có thể được thực hiện vào giữa năm 2022 sau khi một tuyên bố từ ngân hàng trung ương cũng báo hiệu việc nâng lãi suất có thể diễn ra nhanh hơn dự kiến. Vàng được xem là một kênh phòng ngừa lạm phát cao hơn, tuy nhiên, việc Fed nâng lãi suất sẽ làm giảm sức hấp dẫn của vàng vì điều đó làm tăng chi phí cơ hội của việc nắm giữ kim loại không đem lại lợi suất. Sau những nhận định trên, đồng USD cũng tăng, qua đó làm vàng trở nên đắt đỏ hơn đối với người nắm giữ những đồng tiền khác.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

STT	MCK	Điểm hỗ trợ ngắn hạn	Sàn	Khuyến nghị MUA	Vốn hóa (tỷ đồng)	PE trailing	PB (x)	KLGD bình quân/ngày (cp)	GTGD bình quân/ngày (tỷ đồng)	Giá đóng cửa 23/9/2021 (VNĐ)	Tăng/giảm giá CP-1T (%)	Tăng/giảm giá CP-1Th (%)	Tăng/giảm giá CP-YTD (%)
1	VHM	Triển vọng tích cực bất động và các dự án mở bán trong 2021	HOSE	MUA	356,254	10.7	3.7	7,123,360	769	79,300	-1%	-26%	-14%
2	FPT	Duy trì đà năng trưởng nhờ nhu cầu tăng mạnh trong dịch bệnh	HOSE	MUA	85,302	22.2	5.1	5,883,490	545	93,100	-2%	2%	55%
3	KDH	Triển khai và mở bán mới các dự án đất nền. Kỳ vọng duy trì mức tăng trưởng LN	HOSE	MUA	25,360	20.8	3.0	5,453,260	215	42,000	-2%	11%	43%
4	VCS	Cổ tức bằng tiền mặt ở mức cao, duy trì tăng trưởng trong nhiều năm	HNX	MUA	18,992	11.1	4.5	521,300	62	125,100	6%	5%	44%
5	DGC	Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng tích cực nhờ nhu cầu tăng mạnh	HOSE	MUA	16,338	15.3	3.7	1,380,010	129	155,900	17%	43%	206%
6	GMD	Phí vận tải và dịch vụ cảng tăng. LN tăng đột biến từ thoái vốn cty con	HOSE	MUA	13,894	34.4	2.3	4,156,830	186	50,200	-5%	6%	52%
7	VHC	Hồi phục mạnh về doanh thu và lợi nhuận sau đại dịch nhờ nhu cầu và xuất	HOSE	MUA	7,478	10.4	1.4	1,141,190	47	50,500	-4%	19%	20%
8	DHC	Nhu cầu giấy tăng mạnh mùa dịch và mở rộng nhà máy tăng doanh thu và lợi	HOSE	MUA	5,810	12.2	4.0	120,830	10	85,900	-2%	4%	41%
9	PTB	Tăng mạnh xuất khẩu gỗ, tiêu thụ ô tô hồi phục. LN ước tính tăng đột biến nhờ ghi	HOSE	MUA	4,602	11.1	2.3	399,990	38	108,500	10%	11%	76%
10	CMG	Duy trì đà năng trưởng nhờ nhu cầu tăng mạnh trong dịch bệnh	HOSE	MUA	4,245	24.2	2.2	218,690	9	62,500	3%	27%	59%
11	SZC	Tiền mặt dồi dào và quỹ đất sẵn để mở rộng khu công nghiệp	HOSE	MUA	4,095	16.4	3.1	1,258,220	50	48,500	2%	13%	42%
12	MSH	Thị trường xuất khẩu hồi phục mạnh	HOSE	MUA	3,266	12.5	2.2	88,660	6	83,400	-3%	8%	107%

Nguồn: EVS ước tính, Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay bán ròng 371.76 tỷ, trong đó khối này bán ròng 371.76 tỷ trên sàn HOSE, bán ròng 34.07 tỷ trên sàn HNX, mua ròng 35.12 tỷ trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay gồm MBB (+75.1 tỷ), CTG (+60.8 tỷ), VND (+41.7 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất gồm HPG (-89.5 tỷ), KBC (-69.1 tỷ), DGC (-59.1 tỷ). ART là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 1.2 tỷ đồng, VCS là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị 16 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2021 đến nay (23/9/2021) khối ngoại bán ròng tổng cộng -39,547 tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2021 – 23/9/2021

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-903,928,860			-39,176,299		
MUA RÒNG			BÁN RÒNG		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
STB	115,625,200	3,159,172	HPG	(258,834,738)	(13,450,618)
FUEVFNVD	157,927,590	2,681,059	CTG	(159,840,760)	(6,816,063)
VHM	26,039,553	2,604,278	VNM	(68,944,338)	(6,783,081)
NVL	19,254,500	1,959,890	VPB	(95,181,132)	(5,894,567)
MWG	10,870,790	1,532,791	VIC	(55,094,778)	(5,485,223)
PLX	24,248,350	1,429,041	POW	(131,079,700)	(1,749,066)
THD	5,775,389	1,214,909	BID	(31,548,000)	(1,338,485)
DGC	10,557,800	824,934	KDH	(40,569,830)	(1,296,467)
PDR	9,852,900	738,793	SSI	(32,351,272)	(1,198,404)
OCB	26,862,800	725,881	MSN	(12,025,163)	(1,191,764)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 14.9 tỷ đồng, mua ròng 18 tỷ đối với những mã thuộc VN30. Những mã được mua mạnh nhất hôm nay gồm E1VFN30 (+45.3 tỷ), MSN (+20.7 tỷ), REE (+13.3 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm NHH (-34.9 tỷ), PVT (-20.8 tỷ), MWG (-10.7 tỷ).

- Tính từ đầu năm tới nay khối tự doanh bán ròng 2,098 tỷ đồng trên sàn HOSE. Trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất gồm FUEVFNVD (-2,529 tỷ), FUSSVFL (-745.7 tỷ), HPG (-666.6 tỷ), E1VFN30 (-611.8 tỷ), IJC (-288.3 tỷ), GVR (-218.7 tỷ), OPC (-195 tỷ); ở chiều ngược lại các mã được mua ròng nhiều nhất gồm KDH (+562.8 tỷ), MWG (+511.3 tỷ), CTG (+321.3 tỷ), STB (+296.9 tỷ), FPT (+236.9 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 13/09 - 17/09/2021:

Trong tuần từ 13/09-17/09 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 1,075 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm FUEVFNVD (+406.7 tỷ), MSN (+203.3 tỷ), HPG (+75.8 tỷ), KDH (+75.7 tỷ), E1VFN30 (+64 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm BID (-27.3 tỷ), GMD (-17 tỷ), FPT (-16.7 tỷ), PNJ (-15.4 tỷ), REE (-14 tỷ).

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trong tuần này với tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn là 3,335 tỷ đồng. các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Khối lượng mua/bán ròng (Cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
			-82,472,721		
			-3,335,865		
MUA RÒNG			BÁN RÒNG		
Mã CK	Khối lượng (Cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (Cp)	Giá trị (triệu đồng)
THD	2,660,600	599,830	VIC	(17,509,300)	(1,553,438)
VND	3,230,400	173,350	FUEVFNVD	(14,116,100)	(365,781)
SAB	809,800	131,568	HPG	(5,810,500)	(294,216)
QNS	2,051,421	108,017	VCB	(2,676,300)	(270,697)
DIG	2,884,100	96,913	SSI	(5,808,600)	(249,289)
PVS	3,275,400	91,033	NVL	(2,382,100)	(245,394)
VHC	1,481,200	78,254	STB	(8,656,900)	(235,830)
DGC	585,100	75,603	DGW	(1,175,100)	(131,134)
GMD	1,276,900	66,119	VHM	(742,100)	(121,698)
MBB	2,407,600	63,529	TCH	(7,015,500)	(120,496)

Nguồn: Fiin Pro

CÁC CÔNG TY BẤT ĐỘNG SẢN NIÊM YẾT SỬ DỤNG NỢ VAY ĐẾN CUỐI 30/6/2021

TỔNG CỘNG TOÀN NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN						1,329,955	824,314	505,388	512,963	1.0	0.6	N/A	N/A
	Ticker	Name	Sàn	PE Trailing	Vốn hoá 17/09/21 (tỷ đồng)	Tổng TS 30/06/21 (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả 30/6/21 (tỷ đồng)	VCSH 30/6/21 (tỷ đồng)	Nợ vay 30/6/21 (tỷ đồng)	Nợ/VC SH (lần)	Tỷ lệ Tổng nợ/Tổng tài sản (lần)	Tỷ lệ thanh toán hiện thời (lần)	Tỷ lệ thanh toán nhanh (lần)
1	VIC	Vingroup	HOSE	54.3	330,293	418,948	274,561	144,388	170,280	1.2	0.7	1.1	0.2
2	NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	HOSE	31.7	152,076	171,523	131,608	39,915	104,427	2.6	0.8	3.3	0.3
3	VHM	Vinhome	HOSE	10.4	353,575	210,849	111,402	99,447	49,270	0.5	0.5	1.1	0.1
4	BCG	Bamboo Cap	HOSE	6.4	5,534	35,797	30,499	5,298	22,136	4.2	0.9	2.0	0.3
5	CIJ	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HOSE	76.7	4,276	30,242	22,451	7,791	19,292	2.5	0.7	1.3	0.1
6	BCM	Becamex IDC	HOSE	21.5	49,421	48,464	31,948	16,517	17,478	1.1	0.7	1.4	0.2
7	FLC	Tập đoàn FLC	HOSE	4.6	7,703	30,841	21,025	9,817	11,857	1.2	0.7	1.1	0.0
8	DXG	Địa ốc Đất Xanh	HOSE	12.9	11,474	27,749	14,752	12,997	10,658	0.8	0.5	2.2	0.4
9	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	HOSE	25.2	19,847	27,732	14,865	12,613	10,292	0.8	0.5	3.4	0.6
10	HAG	Hoàng Anh Gia Lai	HOSE	(3.6)	4,776	18,112	12,946	5,166	8,533	1.7	0.7	1.1	0.0
11	PDR	BDS Phát Đạt	HOSE	27.0	38,942	18,717	11,647	7,070	7,859	1.1	0.6	2.8	0.1
12	HDG	Xây dựng Hà Đô	HOSE	13.2	9,311	14,890	10,600	4,289	6,929	1.6	0.7	0.8	0.2
13	VRE	Vinretail	HOSE	24.4	66,352	37,914	7,409	30,505	5,075	0.2	0.2	1.9	0.8
14	QCG	Quốc Cường Gia Lai	HOSE	33.9	1,898	9,934	5,669	4,265	4,876	1.1	0.6	1.5	0.0
15	DIG	DIC Corp	HOSE	20.8	14,468	12,089	7,244	4,845	4,349	0.9	0.6	1.2	0.1
16	VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	HOSE	25.9	8,300	9,909	6,922	2,987	4,290	1.4	0.7	1.4	0.2
17	HPX	Đầu tư Hải Phát	HOSE	29.4	10,235	9,196	5,448	3,748	4,280	1.1	0.6	1.9	0.0
18	AGG	An Gia	HOSE	8.6	3,637	11,926	9,475	2,451	4,222	1.7	0.8	2.0	0.1
19	THD	Thai Holding	HNX	34.2	78,540	11,845	6,139	5,706	4,014	0.7	0.5	1.3	0.4
20	KDH	Nhà Khang Điền	HOSE	21.2	26,170	14,024	5,347	8,677	3,405	0.4	0.4	3.5	0.5
21	SCR	Sacomreal	HOSE	16.0	4,525	10,580	5,557	5,022	3,252	0.6	0.5	2.0	0.0
22	NLG	BDS Nam Long	HOSE	11.4	15,071	19,967	10,304	9,663	3,155	0.3	0.5	2.4	0.2
23	IDC	IDICO	HNX	27.3	13,800	15,418	10,794	4,624	2,993	0.6	0.7	2.3	0.3
24	SJS	SUDICO	HOSE	132.4	6,834	7,053	4,892	2,161	2,855	1.3	0.7	1.0	0.1
25	CRE	Bất động sản Thế Kỳ	HOSE	8.3	6,317	5,209	2,930	2,279	2,438	1.1	0.6	1.8	0.1
26	SZC	Sonadezi Châu Đức	HOSE	18.5	4,630	5,187	3,857	1,331	2,301	1.7	0.7	0.2	0.1
27	LDG	Đầu tư LDG	HOSE	148.1	1,710	6,506	3,402	3,104	2,223	0.7	0.5	1.7	0.0
28	CEO	Tập đoàn CEO	HNX	(26.7)	2,831	7,077	3,791	3,286	2,221	0.7	0.5	1.0	0.0
29	HTN	Hưng Thịnh Incons	HOSE	4.9	2,327	6,536	5,121	1,415	2,184	1.5	0.8	1.2	0.0
30	NBB	577 CORP	HOSE	7.0	2,754	4,395	2,627	1,768	1,858	1.1	0.6	1.6	0.0
31	HDC	Phát triển Nhà BR-VT	HOSE	19.0	5,793	3,390	2,107	1,283	1,740	1.4	0.6	1.6	0.1
32	IJC	Becamex IJC	HOSE	7.3	6,318	6,841	3,645	3,196	1,610	0.5	0.5	2.4	0.4
33	TDH	Thủ Đức House	HOSE	10.1	1,301	4,317	1,869	2,448	1,156	0.5	0.4	1.5	0.1
34	DRH	DRH Holdings	HOSE	30.6	724	2,551	1,701	850	1,135	1.3	0.7	1.1	0.0
35	HQC	Địa ốc Hoàng Quân	HOSE	397.0	1,721	7,127	2,789	4,339	1,132	0.3	0.4	1.3	0.0
36	KOS	Công ty KOSY	HOSE	138.1	5,248	2,611	879	1,732	751	0.4	0.3	3.8	0.1
37	VPH	Vạn Phát Hưng	HOSE	74.1	710	2,197	1,150	1,047	615	0.6	0.5	1.6	0.0
38	VC3	Xây dựng Số 3	HNX	82.3	1,804	1,485	746	739	569	0.8	0.5	4.8	0.0
39	VRC	Bất động sản và Đầu tư VRC	HOSE	522.8	452	1,832	570	1,262	549	0.4	0.3	31.9	0.2
40	LHG	KCN Long Hậu	HOSE	7.3	2,461	2,905	1,487	1,418	398	0.3	0.5	2.3	0.2
41	LEC	BDS Điện Lực Miền Trung	HOSE	50.3	364	954	609	344	388	1.1	0.6	1.3	0.0
42	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	HOSE	38.2	6,681	13,364	2,515	10,848	386	0.0	0.2	3.1	0.0
43	AMD	FLC AMD	HOSE	46.0	829	2,714	741	1,973	342	0.2	0.3	3.0	0.0
44	SGR	Địa ốc Sài Gòn	HOSE	(380.8)	1,500	1,926	1,187	739	340	0.5	0.6	1.6	0.1
45	NVT	Ninh Văn Bay	HOSE	(85.4)	903	890	446	444	336	0.8	0.5	1.4	0.2
46	SZL	Sonadezi Long Thành	HOSE	9.5	957	1,706	1,172	534	321	0.6	0.7	3.3	1.0
47	NTL	Đô thị Từ Liêm	HOSE	7.1	2,196	1,816	669	1,147	302	0.3	0.4	2.6	0.3
48	NDN	PT Nhà Đà Nẵng	HNX	4.1	1,533	2,123	1,200	923	270	0.3	0.6	1.7	0.3
49	NRC	Bất động sản Netland	HNX	(76.5)	1,564	1,240	333	908	217	0.2	0.3	4.5	0.0
50	HAR	BDS An Dương Thảo Điền	HOSE	903.3	507	1,262	227	1,035	214	0.2	0.2	1.7	0.3
51	PTL	Petroland	HOSE	38.8	763	1,190	440	750	205	0.3	0.4	2.2	0.0
52	FIR	Địa ốc First Real	HOSE	35.7	1,044	642	257	384	199	0.5	0.4	2.0	0.4
53	FDC	FIDECO	HOSE	43.4	527	884	285	600	172	0.3	0.3	1.8	0.1
54	TIX	TANIMEX	HOSE	8.2	978	1,189	381	808	149	0.2	0.3	4.2	0.7
55	AAV	Việt Tiên Sơn Địa ốc	HNX	43.7	990	587	182	405	119	0.3	0.3	2.5	0.1
56	TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	HOSE	12.6	269	633	185	447	116	0.3	0.3	2.2	0.1
57	PVL	Đầu tư Nhà Đất Việt	HNX	80.7	215	391	156	235	109	0.5	0.4	0.9	0.2
58	TN1	TNS Holdings	HOSE	9.2	1,242	1,601	853	747	76	0.1	0.5	1.5	1.0
59	TIP	PT KCN Tín Nghĩa	HOSE	8.1	1,181	959	300	658	43	0.1	0.3	5.4	1.5

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO GẦN ĐÂY

STT	Ngày phát hành	Mã chứng khoán	Khuyến nghị	Khuyến nghị trước	Tên báo cáo	Loại báo cáo
1	23/9/2021	VHC	MUA		Báo cáo cập nhật cổ phiếu VHC	Báo cáo cập nhật
2	22/9/2021	DPM	NẮM GIỮ	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu DPM	Báo cáo cập nhật
3	17/9/2021	PTB	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu PTB	Báo cáo cập nhật
4	15/9/2021	GMD	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu GMD	Báo cáo cập nhật
5	10/09/2021	FPT	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu FPT	Báo cáo cập nhật
6	30/08/2021	ACB	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu ACB	Báo cáo cập nhật
7	25/08/2021	POW	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu POW	Báo cáo phân tích
8	18/08/2021	HPG	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu HPG	Báo cáo cập nhật
9	24/06/2021	PLX	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu PLX	Báo cáo cập nhật
10	15/06/2021	VHC	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu VHC	Báo cáo cập nhật
11	27/05/2021	NVL	NẮM GIỮ	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu NVL	Báo cáo cập nhật
12	06/05/2021	VCB	MUA		Báo cáo phân tích cổ phiếu VCB	Báo cáo phân tích
13	05/05/2021	KDH	NẮM GIỮ	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu KDH	Báo cáo cập nhật
14	23/04/2021	HPG	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu HPG	Báo cáo cập nhật
15	13/04/2021	PTB	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu PTB	Báo cáo cập nhật
16	12/04/2021	GMD	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu GMD	Báo cáo cập nhật
17	30/03/2021	PNJ	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu PNJ	Báo cáo cập nhật
18	22/03/2021	FPT	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu FPT	Báo cáo cập nhật
19	16/03/2021	MBB	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu MBB	Báo cáo cập nhật
20	08/03/2021	HPG	MUA	MUA	Báo cáo cập nhật cổ phiếu HPG	Báo cáo cập nhật
21	20/01/2021	ACB	MUA		Báo cáo cập nhật cổ phiếu ACB	Báo cáo cập nhật
22	20/01/2021	TCB	MUA		Báo cáo cập nhật cổ phiếu TCB	Báo cáo cập nhật
23	20/01/2021	VCB	MUA		Báo cáo cập nhật cổ phiếu VCB	Báo cáo cập nhật
24	20/01/2021	DXG	MUA		Báo cáo cập nhật cổ phiếu DXG	Báo cáo cập nhật
25	20/01/2021	KDH	MUA		Báo cáo cập nhật cổ phiếu KDH	Báo cáo cập nhật

CÁC MỨC KHUYẾN NGHỊ

MUA:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư ít nhất là +10%.
NẮM GIỮ:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư nằm trong khoảng +/-10%.
BÁN:	Lợi nhuận kỳ vọng của 12 tháng đầu tư thấp hơn -10%.
KHÔNG XẾP HẠNG:	Do thiếu những thông tin cần thiết nên chúng tôi không thể thực hiện khuyến nghị.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 2, VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

TIN TỪ NGÂN HÀNG QUỐC DÂN

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Nhằm mục đích đáp ứng các dịch vụ ngân hàng số và mang đến cho Khách hàng những trải nghiệm tốt nhất. Từ tháng 7 này, NCB chính thức triển khai ưu đãi miễn phí phí chuyển tiền trong và ngoài hệ thống (LNH, 24/7) dành cho Khách hàng Doanh nghiệp qua kênh Internet Banking trên toàn hệ thống. Giúp tiết kiệm được thời gian và chi phí giao dịch, mang đến nhiều tiện ích cho Khách hàng.

Không chỉ mang đến các ưu đãi hấp dẫn, NCB cũng đặc biệt chú trọng phát triển các tiện ích của sản phẩm để gia tăng nhiều trải nghiệm cho khách hàng. Trong tương lai, NCB sẽ triển khai đồng loạt chương trình ưu đãi vượt trội dành cho khách hàng, đặc biệt là khách hàng Doanh nghiệp để đối tượng này có thể hiện đại hóa các giao dịch tài chính và hưởng lợi tối ưu.

